

CÔNG TY TNHH TM & XNK KIM LOẠI ĐẠI KIM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM & XNK KIM LOẠI ĐẠI KIM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI KIM TM & XNK METALLIFEROUS CATEGORY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI KIM METALLIFEROUS CATEGORY CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106919731

3. Ngày thành lập: 31/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16, ngách 160/5/3, đường Phan Trọng Tuệ, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 091.321.0185

Fax:

Email: kimloaidaikim@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
5.	Đúc sắt, thép	2431
6.	Đúc kim loại màu	2432
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn sắt, thép;	4662(Chính)
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;	4663
15.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác;	4759
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Dịch vụ ăn uống khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng;	5629
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng công trình đường bộ;	4210
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép;	4390
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

